

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/3/2021
“V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình – Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/02 và ngày 23/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 600/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Diễm Th, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện H, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Võ Tấn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Nguyễn Thị Diễm T có mặt; Anh Võ Tấn T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2020, chị Nguyễn Thị Diễm Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Tấn T do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới năm 2016 và được Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa

Trung, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào số 29 ngày 07/7/2016. Thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hay có lời qua tiếng lại, làm cho không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng do anh T thường xuyên nhậu, chơi cờ bạc, bỏ bê vợ con chị đã nhiều lần cam chịu mong cho anh T thay đổi tính tình nhưng anh T vẫn tính nết nào tật ấy. Chị và anh T đã sống ly thân với nhau hơn 01 tháng nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Tấn T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Võ Trọng P, sinh ngày 22/8/2017. Hiện đang sống với chị Th, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo), sổ hộ khẩu tên chủ hộ Võ Thị L (photo), giấy khai sinh Ph (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 18/11/2020 (bản chính), tờ tự khai ngày 18/11/2020 (bản chính), sổ hộ khẩu tên chủ hộ Võ Văn N (photo chứng thực).

- *Anh Võ Tấn T ý kiến:* Được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản ý kiến.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, được nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Diễm Th và yêu cầu anh Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về tư cách đương sự:* Chị Nguyễn Thị Diễm Th là nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Võ Tấn T là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Anh Võ Tấn T không chấp hành nghiêm quy định pháp luật, vắng mặt các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử không lý do và không có văn bản ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Tấn T.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Chị Th nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh T; Về nuôi con chung chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi con trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Chị Th và anh T tự nguyện đến với nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào số 29 ngày 07/7/2016 là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Diễm Th cho rằng thời gian đầu chị sống bên gia đình bên chồng, anh T đi mua bán ếch. Sau đó việc mua bán gặp khó khăn nên anh T đồng ý cùng chị về sống chung gia đình với cha mẹ chị từ cuối năm 2019. Thời gian đầu anh T lo làm ăn nhưng thời gian sau anh T lo chơi bời nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến khoảng tháng 11/2020, anh T bỏ chị về sống với gia đình anh ở xã Láng Biền. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T.

Xét thấy, chị Th với anh T ly thân khoảng 04 tháng nhưng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nếu anh, chị trở về sống với nhau sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm Th được ly hôn với anh Võ Tấn T.

- *Về nuôi con chung:* Chị Th xác định vợ chồng có 01 con chung tên Võ Trọng Ph, sinh ngày 22/8/2017. Hiện con đang sống với chị Th.

Xét yêu cầu của chị Th, yêu cầu được nuôi dưỡng con Võ Trọng Ph, sinh ngày 22/8/2017 là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Th người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Trọng Ph. Mặt khác, chị Th đang có công việc và thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian chăm sóc, dạy dỗ con, đảm bảo sức khỏe tốt.

Tại phiên tòa, chị Th yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con Võ Trọng Ph sinh ngày 22/8/2017, cho đến khi Phúc trưởng thành và mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021.

Xét yêu cầu của chị Th, yêu cầu anh Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi trưởng thành là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Th phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.
- Anh T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm Th được ly hôn với anh Võ Tấn T.

2. Về nuôi con chung:

- Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Diễm Th và yêu cầu anh Võ Tấn T cấp dưỡng nuôi con Võ Trọng Ph theo quy định pháp luật đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Diễm Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Võ Trọng Ph, sinh ngày 22/8/2017 (con đang sống với chị Th).

Anh Võ Tấn T phải cấp dưỡng nuôi con Võ Trọng Ph với mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại từng thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 cho đến khi Võ Trọng Ph trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006692 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Anh Võ Tấn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Th được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã Bình Hòa Trung,
huyện Mộc Hóa, Long An;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (K).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thời